

Số: /KH-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024; chủ đề năm của huyện “Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính - Chinh trang đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”. UBND huyện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024.

- Thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao hoạt động của chính quyền điện tử; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, xã hội số văn minh, hiện đại phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện. Chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển huyện Vĩnh Bảo.

- Tiếp tục nhân rộng các mô hình chuyển đổi số đã thực hiện, qua đó nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024 và Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Các chương trình, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2024 phải đảm bảo tính kế thừa và phát huy tối đa những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đặc biệt là các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị...

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành nội dung kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của các ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- 90% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hồ sơ được tạo, lưu giữ chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2. Phát triển Kinh tế số

Phấn đấu kinh tế số chiếm 20% tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện.

3. Phát triển Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 90% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, phấn đấu có dịch vụ mạng di động 5G khu vực trung tâm huyện.

- Phấn đấu phổ cập điện thoại thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử 50%, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 35% người dân sinh sống và làm việc trên địa bàn huyện.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân trên địa bàn huyện.

1.2. Chia sẻ sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số

Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn huyện để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện; phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; tiếp nhận các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; xây dựng phóng sự, chương trình truyền thanh, tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử huyện, hệ thống Đài Phát thanh huyện, Đài truyền thanh các xã, thị trấn.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới trên nền tảng số trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số.

2. Hạ tầng số

- Tiếp tục phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông xóa các vùng, khu vực lùm sóng băng thông rộng trên địa bàn huyện, phát triển hạ tầng mạng 5G tại khu vực trung tâm huyện. Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn.

- Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước; nâng cấp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đảm bảo vận hành ổn định các cuộc họp trực tuyến từ trung ương, thành phố, huyện đến các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị. Đầu tư các thiết bị phục vụ kết nối chuyển đổi số thông suốt như máy tính, máy scan, nâng cấp đường truyền, hệ thống Wifi...

3. Dữ liệu số

- Tích hợp, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu về dân cư của huyện với cơ sở dữ liệu thành phố Hải Phòng, dữ liệu Quốc gia; kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung trong các cơ quan nhà nước.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung và hỗ trợ ra quyết định; chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tạo lập cơ sở dữ liệu cho hệ thống tại huyện Vĩnh Bảo.

- Tạo lập và cung cấp dữ liệu của huyện qua Cổng dữ liệu mở để các cơ quan nhà nước, công dân, doanh nghiệp có thể truy cập, khai thác, sử dụng khi cần thiết theo quyền hạn (ưu tiên Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức; Cơ sở dữ liệu quản lý các sáng kiến, đề tài, nhiệm vụ khoa học; Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, khoa học công nghệ...); định hướng cung cấp cho người dân và doanh nghiệp kịp thời theo phương thức một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế, có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến Cổng dữ liệu mở quốc gia.

- Triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện theo Kế hoạch của Sở Tài Nguyên và Môi trường.

- Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở thành phố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Nền tảng số

- Phối hợp triển khai nhiệm vụ xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số.

- Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu với thành phố, bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Triển khai nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

5. Nhân lực số

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị, của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các Sở, ngành thành phố xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên, học sinh các trường trên địa bàn huyện có các kỹ năng số. Phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến, thư viện điện tử...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức toàn huyện trên nền tảng học trực tuyến.

6. An toàn, thông tin mạng

- Rà soát, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định, hệ thống thông tin được quản lý, vận thành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng do thành phố tổ chức.

- Tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thành phố. Tham gia tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng

trong năm 2024.

- Giám sát, phát hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của các cơ quan, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Chuyển đổi Ipv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các cơ quan, đơn vị từ huyện đến các xã, thị trấn và đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống họp không giấy tờ.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp: triển khai Kho lưu trữ dữ liệu điện tử về tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước; hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin, ngoại vi, thiết bị quét mã vạch tích hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử...).

- Nâng cấp hệ thống trang thiết bị tại bộ phận Một cửa UBND huyện, bộ phận Một cửa UBND các xã, thị trấn (*20 đơn vị sau sáp nhập*)

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn huyện; duy trì vận hành, khai thác hệ thống “Kỳ họp số”; phát triển, mở rộng hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp của các cơ quan khối đảng, chính quyền đảm bảo chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; triển khai hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của các sở, ngành để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, báo cáo ngành, lĩnh vực từ cấp xã đến các cấp.

- Số hóa và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể và các cấp chính quyền; số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, đoàn thể từ năm 2010 đến nay.

- Tăng cường sử dụng chứng thư số phục vụ ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (HPnet) và các giao dịch điện tử khác theo quy định của pháp luật.

8. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp: Khuyến khích, thúc đẩy

doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số; hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử (tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử (online) với doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline), nhà sản xuất; xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

- Định hướng chuyển đổi số một số ngành kinh tế:

+ Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng công nghệ 4.0, công nghệ sạch, công nghệ cao, công nghệ thông minh; thúc đẩy sử dụng ứng dụng công nghệ số.

+ Triển khai thực thi các cơ chế, chính sách ưu đãi chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ và thúc đẩy các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất và các kỹ thuật canh tác nông nghiệp; quảng bá các sản phẩm nông nghiệp của huyện trên các sàn thương mại điện tử; khai thác, sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các dịch vụ cơ bản như: điện, nước, viễn thông...

+ Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin quản lý giao thông thông minh trên nền tảng số, kết nối, tích hợp trung tâm giám sát, điều hành thông minh của thành phố; số hóa hạ tầng giao thông đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Phối hợp triển khai Cổng thông tin giao thông trực tuyến tích hợp với sàn giao dịch điện tử phục vụ doanh nghiệp, người dân, du khách và Cổng thông tin du lịch thông minh.

9. Xã hội số

- Chuyển đổi số trong Y tế: Chăm sóc sức khỏe, phát triển mô hình bệnh viện thông minh, triển khai bệnh án điện tử, sổ theo dõi sức khỏe điện tử...

- Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

- Chuyển đổi số hoạt động phát thanh truyền thanh: Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh tại các xã Dũng Tiến, Lý Học, Giang Biên. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp hệ thống truyền thanh kỹ thuật số, truyền thanh thông minh cho các xã trên địa bàn huyện để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân.

- Triển khai xây dựng mô hình làng/thôn/tổ dân phố số: Là cộng đồng dân cư xây dựng trên nền tảng làng/thôn, tổ dân phố truyền thống mà ở đó người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai gắn mã QR Code, cập nhật, đăng tải thông tin, hình ảnh đối với các di tích lịch sử - văn hóa được Nhà nước xếp hạng cấp thành phố trên địa bàn huyện.

- Triển khai bộ tiêu chí về văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số.

(Có phụ lục phân công thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2024 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức về chuyển đổi số. Người đứng đầu các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về việc tuyên truyền, triển khai tại đơn vị, địa phương.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về những cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của huyện để tạo ra sự phát triển trong công tác chuyển đổi số, làm tiền đề cho những năm tiếp theo.

- Tập trung tuyên truyền về chủ đề năm của thành phố, chủ đề năm của huyện, nhấn mạnh nội dung "chuyển đổi số".

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên địa bàn huyện thông qua các nền tảng truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Bao gồm các hoạt động như: phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số (khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện phát triển các ứng dụng, giải pháp số). Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử; tiếp tục nhân rộng mô hình thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Tăng cường hợp tác về chuyển đổi số

Bao gồm các hoạt động hợp tác với các đơn vị triển khai hiệu quả trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tăng cường quảng bá cho các sản phẩm, dịch vụ số của các doanh

nghiệp số trên địa bàn huyện;...).

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức các cấp trên địa bàn huyện. Lựa chọn, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước do thành phố triển khai.

5. Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất chuyển đổi số

Bố trí nguồn ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư, bổ sung các trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện đảm bảo từng bước hiện đại, an toàn, đồng bộ.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách các cấp và huy động các nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện việc Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Dự án Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo được phân công.

- Chủ trì tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao

- Tăng cường xây dựng các tin, bài phục vụ Chuyên mục “*Chuyển đổi số*” phát trên Đài phát thanh huyện, Đài truyền thanh các xã, thị trấn và phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số của huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 huyện Vĩnh Bảo trên hệ thống Đài phát thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn.

- Kịp thời biểu dương những cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có những sáng kiến, thành tích về thực hiện chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính nói riêng trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nội dung chuyển đổi hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng kỹ thuật số, truyền thanh thông minh.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin trong việc kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì khai thác, ứng dụng, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của HĐND và UBND huyện như hệ thống quản lý văn bản và điều hành, phòng họp số, phòng họp không giấy...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại; triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn thực hiện ký số hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan đưa nội dung giải đáp thông tin và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chuyển đổi số vào chuyên mục “*Trao đổi - Hỏi đáp*”, “*Tiếp nhận ý kiến nhân dân*” trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá và Thông tin cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất UBND huyện bố trí kế hoạch vốn đầu tư công cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách huyện.

5. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Bảo. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, hoàn thành trong Quý I/2024.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công tác đề án 06/CP và công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết giao dịch mua bán các sản phẩm, dịch vụ qua hệ thống mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc*

sách, giải trí...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị. Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

- Vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của huyện và thành phố phục vụ nhiệm vụ công tác.

7. Các cơ quan, đơn vị

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc lĩnh vực của ngành, đơn vị trong Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của đơn vị để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- Tuyên truyền các nội dung Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024 để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính nói riêng.

- Tập trung vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của huyện và thành phố phục vụ nhiệm vụ công tác.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Tập trung tuyên truyền các nội dung Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024 trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính nói riêng.

- Đề nghị Đoàn thành niên huyện chỉ đạo lực lượng đoàn cơ sở, đoàn viên thanh niên là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06/CP tại các thôn tuyên truyền phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai mô hình gắn mã QR Code, cập nhật thông tin, hình ảnh đối với các di tích lịch sử - văn hóa được Nhà nước xếp hạng trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND huyện (qua phòng Văn hóa và Thông tin) để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Lân

Phụ lục**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2024**(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian		Phân công trách nhiệm	
		Bắt đầu	Hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC				
1.	Triển khai các hình thức tuyên truyền, quán triệt phù hợp với từng ngành, cơ quan, đơn vị về nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU, Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số; Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn
2.	Tăng cường ứng dụng công nghệ truyền thông mới trong công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông số của thành phố và huyện.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn
3.	Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Xây dựng phóng sự, chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống Đài phát thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn; Xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của huyện, trên các trang mạng xã hội zalo, facebook...	Quý I	Quý IV	Trung tâm VH, TT&TT	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn
II	HẠ TẦNG SỐ				
1.	Phối hợp rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động: Rà soát, lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, tổ chức họp với các doanh nghiệp viễn thông yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động, phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông trong trường hợp không giải quyết được để có giải pháp xử lý.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	UBND các xã, thị trấn

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian		Phân công trách nhiệm	
		Bắt đầu	Hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.	Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng 5G.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	UBND các xã, thị trấn
3.	Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước; nâng cấp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đảm bảo vận hành ổn định các cuộc họp trực tuyến từ trung ương, thành phố, huyện đến các xã, thị trấn. Đầu tư các thiết bị phục vụ kết nối chuyên đổi số thông suốt như máy tính, máy scan, nâng cấp đường truyền, hệ thống Wifi...	Quý I	Quý IV	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT, Văn phòng HĐND&UBND huyện, các doanh nghiệp viễn thông
III	NHÂN LỰC SỐ				
1.	Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số do Sở Nội vụ tổ chức.	Quý I	Quý IV	Phòng Nội vụ	Phòng VH&TT; Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn
2.	Chủ trì tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn
3.	Triển khai hướng dẫn kỹ năng số cho người dân: Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác Đề án 06/CP và công nghệ số cộng đồng.	Quý I	Quý IV	Công an huyện	Đoàn thanh niên huyện, UBND các xã, thị trấn
4.	Hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng, khai thác ứng dụng một số lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục...	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	Đoàn thanh niên huyện, UBND các xã, thị trấn
IV	NỀN TẢNG SỐ CƠ BẢN				
1.	Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu với thành phố, bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn.
2.	Triển khai nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian		Phân công trách nhiệm	
		Bắt đầu	Hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
V	DỮ LIỆU SỐ				
1.	Phát triển cơ sở dữ liệu: Phối hợp với các sở, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp. Tổ chức triển khai khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.	2024	2025	Các phòng, ban, ngành huyện	Phòng VH&TT; UBND các xã, thị trấn
2.	Đầu tư trang thiết bị phục vụ xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung và hỗ trợ ra quyết định; chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tạo lập cơ sở dữ liệu cho hệ thống tại huyện Vĩnh Bảo.	2024	2025	Phòng VH&TT	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn.
3.	Triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện theo Đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng”	2024	2026	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	UBND các xã, thị trấn
VI	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG				
1.	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin: - Triển khai đánh giá, xác định cấp độ an toàn thông tin và xây dựng hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định. - Tham gia tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. - Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thành phố.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT, Công an huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn
VII	CHÍNH QUYỀN SỐ				
1.	Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm theo quy định.	Quý I	Quý IV	VP HĐND& UBND huyện	Các phòng, UBND các xã, thị trấn
2.	Nâng cấp hệ thống trang thiết bị tại bộ phận Một cửa UBND huyện, bộ phận Một cửa UBND các xã, thị trấn (20 đơn vị sau sáp nhập)	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT; VP HĐND& UBND huyện	UBND các xã, thị trấn
3.	Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các cơ	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	VP HĐND& UBND huyện; các cơ quan, đơn

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian		Phân công trách nhiệm	
		Bắt đầu	Hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	quan, đơn vị từ huyện đến các xã, thị trấn và đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống họp không giấy tờ.				vị, UBND các xã, thị trấn
4.	Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp: Triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (công thông tin điện tử, mạng xã hội).	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT, Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn
5.	Số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, đoàn thể từ năm 2010 đến nay.	Quý I	Quý IV	Các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể; các phòng, ban, của huyện; UBND các xã, thị trấn	VP HĐND& UBND huyện, Phòng Nội vụ huyện, Phòng VH&TT
6.	Tăng cường sử dụng chứng thư số phục vụ ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (HPnet) và các giao dịch điện tử khác theo quy định của pháp luật.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT VP HĐND& UBND huyện;	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn
VIII	KINH TẾ SỐ				
1.	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về TMĐT (Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp TMĐT (online) với doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline), nhà sản xuất	Quý I	Quý IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng VH&TT và các cơ quan, đơn vị liên quan
2.	Hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện sử dụng các nền tảng chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi số của các doanh nghiệp.	Quý I	Quý IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng VH&TT và các đơn vị liên quan
3.	Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong một số lĩnh vực, hoạt động, khu vực theo nhóm ngành, loại hình phù hợp.	Quý I	Quý IV	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian		Phân công trách nhiệm	
		Bắt đầu	Hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.	Duy trì việc sử dụng hóa đơn, biên lai thu phí điện tử tại Bộ phận Một cửa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn	Quý I	Quý IV	Văn phòng HĐND&UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT và các đơn vị liên quan
5.	Hướng dẫn cho các hộ sản xuất đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử; dán mã truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực trong trồng trọt và chăn nuôi	Quý I	Quý IV	Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Văn hoá và Thông tin, UBND các xã, thị trấn
6.	Tiếp tục triển khai thực hiện việc trả kinh phí qua thẻ ATM đối với đối tượng chính sách.	Quý I	Quý IV	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các xã, thị trấn
IX	XÃ HỘI SỐ				
1.	Triển khai dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phát triển mô hình khám chữa bệnh thông minh, triển khai bệnh án điện tử, sổ theo dõi sức khỏe điện tử...	Quý I	Quý IV	Phòng Y tế huyện	Bệnh viện Đa khoa huyện, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế HP-VB, Trung tâm Y tế huyện
2.	Phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến, thư viện điện tử...	Quý I	Quý IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn huyện
3.	Chuyển đổi số hoạt động phát thanh truyền thanh: Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh tại các xã Dũng Tiến, Lý Học, Giang Biên. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp hệ thống truyền thanh kỹ thuật số, truyền thanh thông minh cho các xã trên địa bàn huyện để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	UBND các xã
4.	Xây dựng mô hình làng/thôn/tổ dân phố số: Cộng đồng dân cư xây dựng trên nền tảng người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh (Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cổng Thông tin điện tử về làng số tại	Quý I	Quý IV	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian		Phân công trách nhiệm	
		Bắt đầu	Hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	địa chỉ langso.dx.gov.vn, đã đăng tải và cập nhật thường xuyên các câu chuyện nhằm chia sẻ các kinh nghiệm hay, các thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn).				
5.	Đẩy mạnh hoạt động Tổ công tác đề án 06/CP và công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.	Quý I	Quý IV	Công an huyện	Phòng VH&TT; Huyện đoàn thanh niên các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
6.	Tiếp tục triển khai gắn mã QR Code, cập nhật, đăng tải thông tin, hình ảnh đối với các di tích lịch sử - văn hóa được Nhà nước xếp hạng trên địa bàn huyện.	Quý I	Quý IV	Huyện đoàn thanh niên	Phòng VH&TT, UBND các xã, thị trấn
7.	Triển khai Bộ tiêu chí về văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số.	Quý I	Quý IV	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn